

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **431/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **29-11-2021**

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Luận

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày **29** tháng **11** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 332/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Đội 2, thôn 1, xã QB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Trịnh Viết H, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Đội 2, thôn 1, xã QB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

+ Chị Nguyễn Thị H có mặt.

+ Anh Trịnh Viết H vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trịnh Viết H có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2008 tại UBND xã QB, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở riêng tại Đội 2,

thôn 1, xã QB, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì anh Trịnh Viết H thay đổi tính tình, mãi chơi không chăm lo kinh tế gia đình và vợ con. Chị muốn đi làm nhưng anh H không cho chị đi làm. Vợ chồng chị đã ly thân mấy lần nhưng khi chị về thì anh H đánh chị. Hiện nay chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở được hơn 01 tháng. Nhà bố mẹ đẻ chị chỉ cách nhà chồng chị mấy nhà và ở cùng thôn với nhau.

Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Trịnh Viết H có hai con chung là cháu Trịnh Ngọc M, sinh ngày 19/7/2008 và cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 02/4/2012. Hiện cháu Trịnh Ngọc M đang ở cùng chị, cháu Trịnh Hoàng M đang ở cùng anh H. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Trịnh Ngọc M và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị nhường quyền nuôi cháu Trịnh Hoàng M cho anh H. Hiện nay chị đang ở nhờ nhà ông bà ngoại tại Đội 2, thôn 1, xã QB, huyện Chương Mỹ. Chị làm nghề tự do, thu nhập bình quân được 5.000.000 đồng/01 tháng nên đủ điều kiện nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn - Anh Trịnh Viết H trình bày:**

Về hôn nhân: Anh thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh tại thôn 1, xã QB, huyện C. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng có mâu thuẫn về quan điểm sống, chị H thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh cũng nhận thấy tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thừa nhận anh và chị H có 02 con chung là cháu Trịnh Ngọc M, sinh ngày 19/7/2008 và cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 02/4/2012. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh hiện đi lái xe, có thu nhập khoảng 10 triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản ghi nguyện vọng con chung: Cháu Trịnh Ngọc M có nguyện vọng được ở cùng với chị H; cháu Trịnh Hoàng M có nguyện vọng ở với anh H.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trịnh Viết H và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Viết H chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và cho chị H được ly hôn anh Trịnh Viết H; *về con chung:* Đề nghị giao cháu Trịnh Ngọc M cho chị H và giao cháu Trịnh Hoàng M cho anh H nuôi dưỡng, chị H và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Viết H cư trú tại: Đội 2, thôn 1, xã QB, huyện Chương Mỹ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trịnh Viết H năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện C nên hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh H đều thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau và vợ chồng thường xuyên ly thân. Nay chị H xin ly hôn, anh H nhất trí ly hôn.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng dễ đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị H và anh H). Nay chị H cương quyết xin ly hôn, anh H nhất trí nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh H để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Trịnh Ngọc M, sinh ngày 19/7/2008 và cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 02/4/2012. Cháu M hiện đang ở cùng anh H, cháu M đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H và anh H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy cả chị H và anh H đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung và gia đình anh H và gia đình chị H ở cùng thôn với nhau nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu sau khi ly hôn. Cháu Trịnh Hoàng M là cháu trai nên cần giao cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác, cháu Trịnh Ngọc M

là cháu gái nên cần giao cháu cho mẹ là chị H chăm sóc. Mặt khác, gia đình chị H và gia đình anh H ở gần nhau nên việc giao con cho ai nuôi dưỡng không ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển của cả hai con chung.

Chị H và anh H đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H và anh H cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Viết H.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Viết H có 02 con chung là cháu Trịnh Ngọc M, sinh ngày 19/7/2008 và cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 02/4/2012.

+ Giao cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 02/4/2012 cho anh Trịnh Viết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

+ Giao cháu Trịnh Ngọc M, sinh ngày 19/7/2008 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Viết H đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Viết H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh H cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Nguyễn Thị H đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075320 ngày 27 tháng 9 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Chị Nguyễn Thị H và có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Viết H có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện C,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã QB (Số 21/2008);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long